

KIẾN THỨC VÀ NHU CẦU ĐÀO TẠO SƠ CẤP CỨU BAN ĐẦU CỦA SINH VIÊN NĂM NHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN ĐÀ LẠT NĂM 2023

Hoàng Trung Tiến, Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Trường Đại học Yersin Đà Lạt

TÓM TẮT

Mục tiêu: Nghiên cứu nhằm đánh giá kiến thức và nhu cầu đào tạo sơ cấp cứu ban đầu (SCCBĐ) của sinh viên (SV) năm nhất trường Đại học Yersin Đà Lạt năm 2023.

Đối tượng và phương pháp: Mô tả cắt ngang trên 329 sinh viên năm nhất trường Đại học Yersin Đà Lạt dựa trên bộ câu hỏi xây dựng sẵn.

Kết quả: 56 sinh viên (17,02%) đạt kiến thức về sơ cấp cứu ban đầu, 95,5% đồng tình với sự cần thiết của đào tạo sơ cấp cứu ban đầu và nhu cầu đào tạo của sinh viên chiếm 84,2%, 79% sinh viên muốn đưa vào hoạt động ngoại khóa.

Kết luận: Cần đưa sơ cấp cứu ban đầu vào trong đào tạo cho sinh viên một cách bài bản.

Từ khóa: Sinh viên, sơ cấp cứu ban đầu, kiến thức, nhu cầu đào tạo

ABSTRACT

Aim: The study aimed to assess the knowledge and first-aid training needs of first-year students at Yersin University of Da Lat in 2023.

Subject and methods: Cross-sectional description of 329 first-year university students based on a pre-built questionnaire.

Results: 56 students (17.02%) achieved knowledge of first aid, 95.5% agreed with the need for first aid training, and the training needs of students accounted for 84.2%, 79% of students want to engage in extra-curricular activities.

Conclusion: It is necessary to include first aid in training for students.

Keywords: Student, first aid, knowledge, training needs

Chịu trách nhiệm: Hoàng Trung Tiến, Trường Đại học Yersin Đà Lạt

Email: hoangtrungtien123@gmail.com

Ngày nhận bài: 18/5/2023; Ngày phản biện: 12/7/2023; Ngày duyệt bài: 20/7/2023

<https://doi.org/10.54804/yhthvb.3.2023.234>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tai nạn thương tích là một sự kiện xảy ra bất ngờ ngoài ý muốn do một tác nhân bên ngoài gây nên các tổn thương, thương tích cho cơ thể về thể chất hay tinh thần của nạn nhân [1].

Theo thống kê của Bộ Y tế năm 2018, cả nước có 1.226.704 trường hợp mắc tai nạn thương tích, trong đó có 9.745 trường hợp tử vong, chiếm tỉ lệ 0,73% so với tổng số mắc tai nạn thương tích. Tử vong do tai nạn giao thông là nguyên nhân hàng đầu, chiếm 47,91%, tiếp theo là đuối nước 12,31%, tự tử 11,45%, tai nạn lao động 6,81%. Việt Nam là một trong số các nước có tỉ lệ tử vong do tai nạn thương tích cao trên thế giới. Nâng cao chất lượng sơ cấp cứu được xác định là giải pháp quan trọng, góp phần giảm thiệt hại về người trong các vụ tai nạn giao thông [2].

Tỷ lệ tử vong do tai nạn thương tích ở nước ta hiện nay lên tới 11%, chỉ sau các bệnh tim mạch (18%) và bệnh truyền nhiễm (15%). Đặc biệt, mỗi năm trên toàn thế giới có 900.000 ca trẻ em tử vong do tai nạn, thương tích, tương đương với gần 2.500 trẻ em tử vong mỗi ngày, mỗi giờ có hơn 100 trẻ em tử vong. Mỗi ngày, ở Việt Nam ta vẫn còn hàng trăm trẻ em và người chưa thành niên bị tai nạn thương tích. Trong số đó có khoảng gần 20 trẻ tử vong do tai nạn, thương tích mỗi ngày [1].

Tai nạn thương tích để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng về thể chất cũng như tinh thần của nạn nhân. Để làm giảm các biến chứng sau khi gặp tai nạn thương tích, công tác sơ cấp cứu chiếm một vai trò vô cùng quan trọng trước khi nạn nhân được sự chăm sóc của đội ngũ nhân viên y tế. Chính vì vậy, việc cấp cứu tại chỗ nhờ sự hiểu biết các kiến thức cơ bản sơ cấp

cứu ban đầu từ những thành viên trong cộng đồng là cực kỳ cần thiết. Lực lượng cứu hộ trước bệnh viện phát triển ngày càng nhiều trong cộng đồng thì cơ hội cứu sống nạn nhân ngày càng cao. Do đó, việc trang bị kỹ kiến thức, kỹ năng về sơ cấp cứu ban đầu cần được chính các bạn sinh viên nỗ lực tìm hiểu, rèn luyện kết hợp với sự hỗ trợ từ nhà trường, xã hội.

Vì vậy, chúng tôi thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học này để giúp Nhà trường có thể xây dựng những khóa học thiết thực và bổ ích cho sinh viên, nghiên cứu thực hiện với 2 mục tiêu sau:

- Mô tả kiến thức của sinh viên năm nhất trường Đại học Yersin Đà Lạt về sơ cấp cứu ban đầu.
- Đánh giá nhu cầu đào tạo sơ cấp cứu ban đầu của sinh viên năm nhất trường Đại học Yersin Đà Lạt.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Yersin Đà Lạt.

* Tiêu chuẩn lựa chọn:

+ Là sinh viên thuộc khóa 19 nhập học năm học 2022- 2023.

+ Có mặt tại thời điểm điều tra của nghiên cứu.

+ Đồng ý tham gia nghiên cứu.

* Tiêu chuẩn loại trừ:

+ Sinh viên hệ liên thông.

+ Sinh viên bảo lưu.

+ Sinh viên vắng mặt trong thời gian nghiên cứu.

+ Sinh viên không đồng ý tham gia nghiên cứu.

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

+ Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 09/2022 đến tháng 06/2023.

+ Địa điểm nghiên cứu: Tại Trường Đại học Yersin Đà Lạt.

2.3. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang tại thời điểm khảo sát.

2.4. Mẫu và phương pháp chọn mẫu

Năm 2022, trường Đại học Yersin Đà Lạt có 1200 sinh viên nhập học chính quy năm thứ nhất.

$$n = \frac{N}{1 + N \times e^2}$$

Trong đó:

n: Kích thước mẫu cần xác định;

N: Quy mô tổng thể;

e: Sai số cho phép là $\pm 0,05$;

Kích thước mẫu là: 300 sinh viên

Sau đó, tiến hành lấy danh sách sinh viên tại Phòng Công tác sinh viên - phụ huynh và tiến hành mã hóa sinh viên theo số thứ tự rồi cho vào phần mềm bốc số ngẫu nhiên để xác định SV sẽ tham gia vào nghiên cứu. Số lượng mẫu thêm 10% để dự phòng trường hợp đối tượng không đồng ý tham gia nghiên cứu. Số lượng mẫu thực tế đối tượng tham gia nghiên cứu là 329 sinh viên.

2.5. Phương pháp thu thập số liệu

2.5.1. Công cụ thu thập số liệu

Bộ câu hỏi nghiên cứu được xây dựng dựa trên tài liệu đào tạo sơ cấp cứu ban đầu (SCCBĐ) của Bộ Y tế ban hành và

Hướng dẫn quy trình sơ cấp cứu và hồi sức quốc tế 2016 [3]. Bộ câu hỏi sau đó được gửi cho hai chuyên gia xin ý kiến và chỉnh sửa.

2.5.2. Quy trình thu thập số liệu

Lấy danh sách sinh viên tại Phòng Đào tạo. Lựa chọn những sinh viên đủ tiêu chuẩn tham gia nghiên cứu, tiến hành mã hóa và bốc số ngẫu nhiên. Đối tượng nghiên cứu được chọn sẽ được tập trung ở lớp học, mỗi đối tượng ngồi 1 bàn và họ sẽ được giới thiệu mục đích, nội dung, phương pháp và quyền lợi của người tham gia vào nghiên cứu.

Nghiên cứu là tự nguyện, đối tượng có thể ngừng việc tham gia nghiên cứu bất cứ lúc nào. Những đối tượng tham gia nghiên cứu sẽ được gửi bộ câu hỏi nghiên cứu online và trực tiếp làm bài khảo sát trực tuyến. Sau khi thu thập được toàn bộ thông tin, nghiên cứu viên sẽ tiến hành thống kê qua online và nhập vào phần mềm SPSS 22.0 để tiến hành các phép phân tích.

2.6. Các biến số nghiên cứu

- Các biến độc lập về thông tin chung của đối tượng nghiên cứu.

- Các biến phụ thuộc về kiến thức, nhu cầu đào tạo của đối tượng nghiên cứu.

Mức độ kiến thức được đánh giá như sau: Gồm 13 câu hỏi đánh giá kiến thức của đối tượng về SCCBĐ, đối tượng trả lời đúng từ 70% trở lên (tương ứng 9 câu trở lên) được xem là đạt kiến thức (Theo nghiên cứu của Nguyễn Thị Khánh Linh và cộng sự (2019) về “nghiên cứu kiến thức về sơ cấp cứu ban đầu của sinh viên tại các trường đại học trên thành phố Đà Nẵng”) [5].

2.7. Phương pháp phân tích số liệu

Số liệu sau khi thu thập sẽ được thống kê trực tiếp trên google form. Ngoài ra, số liệu được đưa vào phần mềm SPSS 22.0 để thực hiện các phép phân tích mối liên quan.

2.8. Đạo đức trong nghiên cứu

- Nghiên cứu được thông qua bởi Hội đồng khoa học Trường đại học Yersin Đà Lạt.

- Được sự chấp thuận và cho phép của Ban giám hiệu Trường Đại học Yersin Đà Lạt về việc triển khai và thu thập số liệu.

- Sinh viên sau khi đồng ý tham gia nghiên cứu đã được giải thích về mục đích, phương pháp, nội dung nghiên cứu, quyền lợi cũng như nghĩa vụ khi tham gia nghiên cứu. Sinh viên ký bản đồng thuận tham gia sau khi đồng ý tham gia nghiên cứu.

- Sinh viên có quyền từ chối nếu không đồng ý và được quyền bỏ cuộc ở bất cứ giai đoạn nào của nghiên cứu mà không bị ảnh hưởng đến việc học tập tại trường.

2.9. Sai số và biện pháp khắc phục

Một số yếu tố dẫn đến sai số:

Sai số liên quan đến quá trình thu thập số liệu, có thể gặp sinh viên không tập trung, làm đối phó.

Khắc phục:

Chọn thời gian, địa điểm phù hợp, tránh lịch học, lịch thi của SV. Tập hợp SV được chọn theo nhóm khoảng 50 SV để thuận tiện việc quản lý; phòng rộng, mỗi bàn 1 SV ngồi; Nhóm nghiên cứu tiến hành giải thích rõ mục đích của nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

Giới nữ chiếm tỷ lệ cao hơn giới nam với tỷ lệ lần lượt là 67% (223) và 33% (106); độ tuổi của sinh viên chủ yếu là dưới 20 tuổi chiếm 74% (243); sinh viên chủ yếu là dân tộc kinh chiếm 86.9%.

Bảng 3.1. Thông tin về đào tạo sơ cấp cứu ban đầu (n = 329)

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ	
1	Đào tạo về sơ cấp cứu ban đầu	Đã được đào tạo	84	25,5
		Chưa được đào tạo	148	45
		Không rõ/không nhớ	97	29,5
2	Nguồn tiếp cận thông tin về SCCBĐ	Ti vi, radio, internet	140	42,6
		Giáo dục quốc phòng	89	27,1
		Cán bộ y tế	42	12,8
		Trường lớp	170	51,7
		Khác	43	13,1

Nhận xét: Có một tỷ lệ khá thấp sinh viên được đào tạo về cấp cứu ban đầu chiếm tỷ lệ 25,5%; sinh viên chủ yếu tiếp cận với SCCBĐ thông qua các nguồn

thông tin từ trường lớp, ti vi - internet - radio, giáo dục quốc phòng lần lượt chiếm 51,7%, 42,6% và 27,1%.

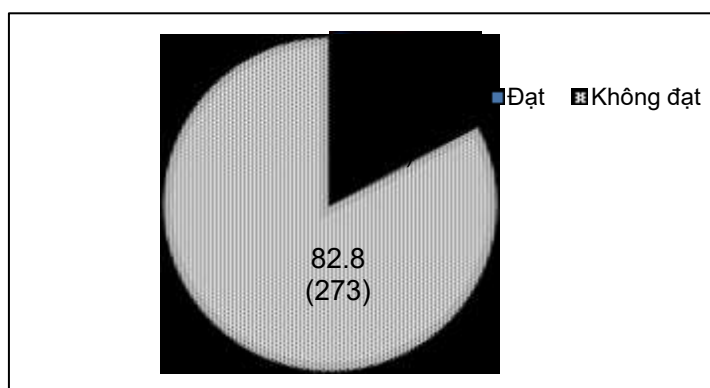
3.2. Kiến thức của sinh viên năm nhất trường Đại học Yersin Đà Lạt về sơ cấp cứu ban đầu

Bảng 3.2. Kiến thức SCCBĐ của sinh viên năm nhất trường Đại học Yersin Đà Lạt (n = 329)

STT	Nội dung	Đúng		Sai	
		n	Tỷ lệ	n	Tỷ lệ
1	Định nghĩa về SCCBĐ	206	62,6	123	37,4
2	Số điện thoại hỗ trợ cấp cứu	259	78,7	62	18,9
3	Các bước cấp cứu người bệnh ngưng hô hấp tuần hoàn	103	31,3	226	68,6
4	Kỹ thuật Hô hấp - nhân tạo	45	13,7	284	86,3
5	Cấp cứu vết thương chảy máu	111	33,7	218	66,3
6	Xử lý dị vật đường thở người lớn	132	40,1	197	59,9
7	Cấp cứu người bị điện giật	281	85,4	48	14,6
8	Xử lý bỏng	227	69	102	31
9	Xử lý gãy xương	205	62,3	134	37,7
10	Xử lý trường hợp rắn độc cắn	138	41,9	191	58,1
11	Xử lý co giật	18	5,5	311	94,5
12	Xử lý bong gân	215	65,3	114	34,7
13	Xử lý ngất xỉu	146	44,4	183	55,7

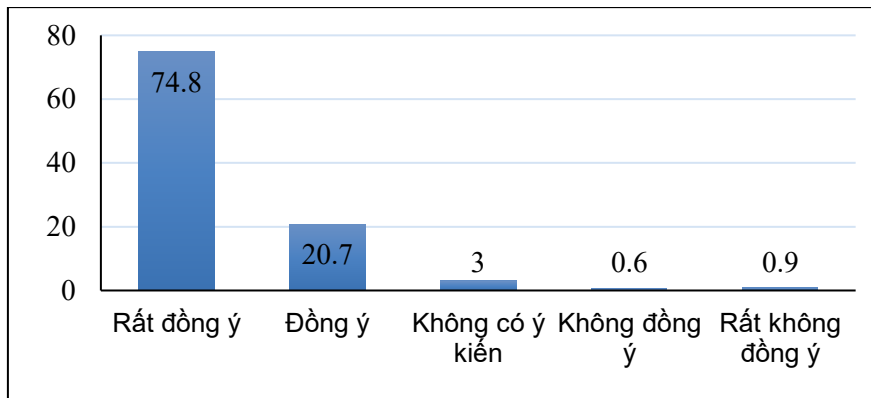
Nhận xét: Kết quả đánh giá kiến thức của SV năm nhất trường đại học Yersin Đà Lạt cho thấy 62,6% SV trả lời đúng về định nghĩa SCCBĐ; 78,7% biết số điện thoại cấp cứu; 31,3% biết đến các bước cấp cứu ngưng hô hấp tuần hoàn; 13,7% biết về kỹ thuật thổi ngạt, ép tim; 33,7% biết đến kỹ thuật cầm máu tạm thời;

40,1% có kiến thức đúng về cấp cứu dị vật đường thở; 85,4% biết cách cấp cứu người bị điện giật ban đầu; 69% biết về xử lý bỏng; 62,3% biết cách xử lý xương gãy; 41,9% biết cách xử lý rắn cắn; 5,5% biết cách xử lý co giật; 65,3% trả lời đúng về xử lý bong gân và kiến thức đúng về xử lý ngất xỉu chiếm 44,4%.



Biểu đồ 3.1. Đánh giá kiến thức của SV năm nhất về SCCBĐ (n = 329)

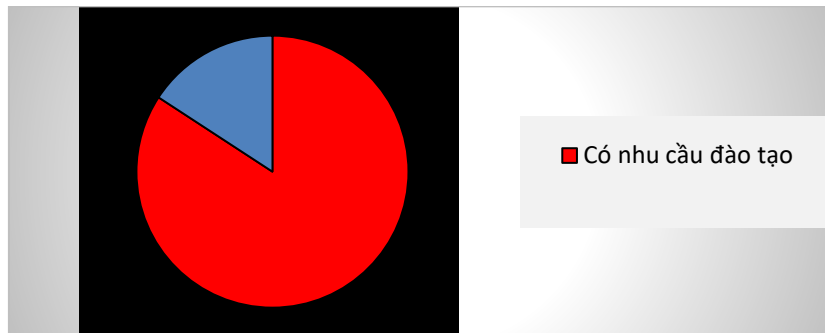
Nhận xét: Chỉ có 17,2% (56 SV) đạt kiến thức về sơ cấp cứu ban đầu.



Biểu đồ 3.2. Sự cần thiết của đào tạo SCCBD (n = 329)

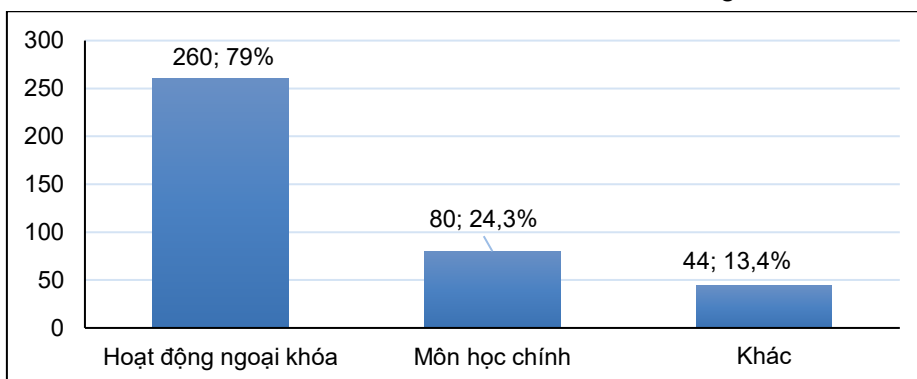
Nhận xét: Sinh viên phần lớn rất đồng ý và đồng ý với sự cần thiết của đào tạo SCCBD chiếm 95,5%.

3.3. Nhu cầu đào tạo sơ cấp cứu ban đầu của sinh viên năm nhất Trường Đại học Yersin Đà Lạt



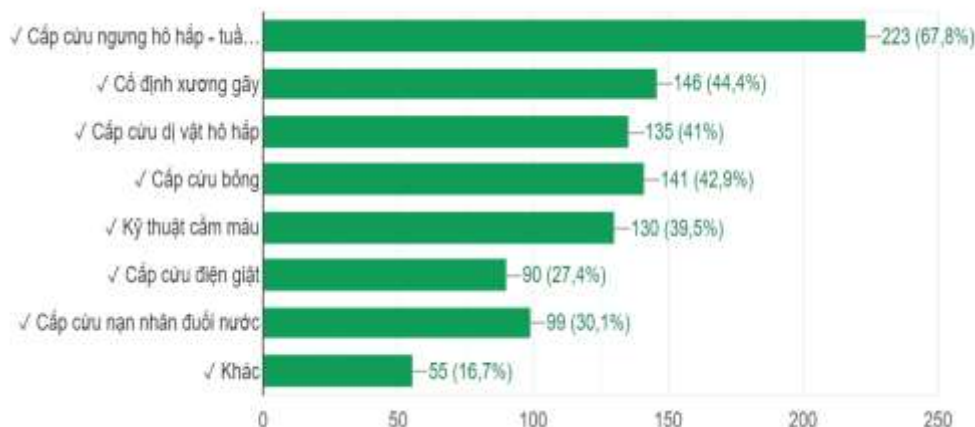
Biểu đồ 3.3. Nhu cầu đào tạo SCCBD của SV năm nhất trường đại học Yersin Đà Lạt (n = 329)

Nhận xét: Nhu cầu đào tạo SCCBD cho sinh viên của trường chiếm 84,2%.



Biểu đồ 3.4. Hình thức đào tạo SCCBD (n = 329)

Nhận xét: Đa phần SV muốn SCCBĐ được tổ chức như một hoạt động ngoại khóa và 24,3% muốn đưa vào môn học chính trong chương trình.



Biểu đồ 3.5. Nội dung SCCBĐ SV muốn tham gia học (n = 329)

Nhận xét: Nhu cầu đào tạo các kỹ thuật SCCBĐ, trong đó cấp cứu ngưng hô hấp tuần hoàn, cố định gãy xương, cấp cứu bỏng, cấp cứu dị vật đường thở có nhu cầu đào tạo cao chiếm tỷ lệ lần lượt là 67,8%, 44,4%, 42,9% và 41%.

4. BÀN LUẬN

Nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra một tỷ lệ khá thấp SV được đào tạo về cấp cứu ban đầu chiếm tỷ lệ 25,5%, tương tự nghiên cứu của Nguyễn Thị Khánh Linh (2017) với tỷ lệ SV đã được đào tạo về SCCBĐ chỉ chiếm 25,7% [5] và SV chủ yếu tiếp cận với SCCBĐ thông qua các nguồn thông tin từ trường lớp, ti vi - internet - radio, giáo dục quốc phòng lần lượt chiếm 51,7%, 42,6% và 27,1%. Điều này cho thấy SCCBĐ còn chưa được quan tâm đúng mức trong giáo dục kỹ năng cho HS, SV, điều này có thể làm ảnh hưởng đến kiến thức, kỹ năng của SV về SCCBĐ.

Kết quả đánh giá kiến thức SV năm nhất về SCCBĐ của chúng tôi đã cho thấy có 62,6% SV trả lời đúng về định nghĩa

SCCBĐ, 78,7% biết số điện thoại cấp cứu, 31,3% biết đến các bước cấp cứu ngưng hô hấp tuần hoàn, 13,7% biết về kỹ thuật thổi ngạt, ép tim, 33,7% biết đến kỹ thuật cầm máu tạm thời, 40,1% có kiến thức đúng về cấp cứu dị vật đường thở, 85,4% biết cách cấp cứu người bị điện giật ban đầu, 69% biết về xử lý bỏng, 62,3% biết cách xử lý xương gãy, 41,9% biết cách xử lý rắn cắn, 5,5% biết cách xử lý co giật, 65,3% trả lời đúng về xử lý bong gân và kiến thức đúng về xử lý ngất xỉu chiếm 44,4%.

So với nghiên cứu của chúng tôi, nghiên cứu của Joseph (2014) có kết quả kiến thức cao hơn và đồng đều hơn với 80,3% SV biết về định nghĩa sơ cấp cứu, 80,9% SV có kiến thức về xử trí rắn cắn, 84,2% biết về xử lý ngất, 84,9% có kiến thức về xử lý chảy máu, 85,5% biết về xử trí điện giật và 81,6% biết về xử lý co giật [8].

Nghiên cứu chúng tôi cho thấy, kiến thức của SV năm nhất trường Đại học Yersin còn chưa đều, một số nội dung còn có kiến thức ở mức độ rất thấp, còn nhầm lẫn trong phương pháp xử trí, điều này có

thể do một số tai nạn như ngưng hô hấp - tuần hoàn, co giật, dị vật đường thở,... sinh viên còn ít gặp trong đời sống hằng ngày, sự nhiễu loạn của nhiều nguồn thông tin không chính thống có thể làm SV hiểu lầm về phương pháp xử trí.

Kết quả nghiên cứu chúng tôi cho thấy có 56 SV (17,02%) có kiến thức về SCCBĐ. Tỷ lệ này thấp hơn so với các nghiên cứu của Nguyễn Thị Khánh Linh và cộng sự (2016) kiến thức SCCBĐ của sinh viên là $7 \pm 1,93$ (7/12 câu hỏi), tỷ lệ sinh viên trả lời được đúng trên 70% tổng số câu hỏi là 27,4% [5].

Nghiên cứu của Hà Văn Anh Bảo (2017) [4] là 49,1% SV đạt kiến thức SCCBĐ và tương đương với nghiên cứu Sze Nok Ng (2020) kiến thức tốt về SCCBĐ là 15,2% [9]. Từ đó cho thấy, SV năm nhất còn có kiến thức chưa vững vàng về SCCBĐ, lý do có thể là SV còn chưa thực sự được đào tạo bài bản về lĩnh vực này và chưa có chương trình thực sự bài bản về SCCBĐ tại trường học cho SV.

Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, sinh viên phần lớn đồng ý với sự cần thiết của đào tạo SCCBĐ chiếm 95,5% và nhu cầu đào tạo của SV chiếm 84,2%, điều này tương tự như nghiên cứu của Hà Văn Anh Bảo và cộng sự (2017) [4] có 93% SV muốn tham gia lớp SCCBĐ và nghiên cứu của Nguyễn Thị Khánh Linh (2017) chỉ ra nhu cầu đào tạo của SV về SCCBĐ chiếm đến hơn 90% [5].

SCCBĐ là một hoạt động cần thiết trong cuộc sống hằng ngày, nó có thể xem như một kỹ năng cần thiết của con người trong cuộc sống hằng ngày. Tuy nhiên, hầu hết các nghiên cứu tại Việt Nam chỉ ra tỷ lệ thực hiện đúng sơ cấp cứu ban đầu còn rất thấp. Để cấp cứu hiệu quả cho nạn nhân

thì cần có sự đào tạo bài bản giúp SV có kỹ năng thành thục.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng cho thấy, sinh viên muốn SCCBĐ được tổ chức như một hoạt động ngoại khóa chiếm 79% và 24,3% muốn đưa vào môn học chính trong chương trình. Kết quả nghiên cứu của Hà Văn Anh Bảo và cộng sự (2017) [4] với tỷ lệ 89,6% là hoạt động ngoại khóa và 61,8% là môn học chính thức. Từ kết quả các nghiên cứu cho thấy, sinh viên đa phần lựa chọn SCCBĐ như một hoạt động ngoại khóa để có thể giúp SV nâng cao kỹ năng ứng cứu trong các trường hợp khẩn cấp trong cuộc sống hằng ngày. Nhu cầu đào tạo cấp cứu ngưng hô hấp tuần hoàn, cố định gãy xương, cấp cứu bỏng, cấp cứu dị vật đường thở có nhu cầu đào tạo cao chiếm tỷ lệ lần lượt là 67,8%, 44,4%, 42,9% và 41%.

Nghiên cứu của Đặng Đức Nhu và Nguyễn Thị Thơm (2015) cho thấy, nhu cầu đào tạo cao nhất là sơ cứu ngừng tim phổi (25,87%), sơ cứu ngất (19,56%), sơ cứu gãy xương (18,56%) [6]. Nghiên cứu của các tác giả cho thấy SV có sự quan tâm về các kỹ năng xử trí SCCBĐ khác nhau, điều đó góp phần hỗ trợ việc xây dựng chương trình đào tạo phù hợp cho sinh viên để đạt được các kỹ năng cần thiết trong SCCBĐ.

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy phần lớn đối tượng tham gia vào nghiên cứu là nữ giới chiếm tỷ lệ 67%, độ tuổi chủ yếu là dưới 20 tuổi (74%). Ngoài ra, sinh viên là người dân tộc Kinh chiếm 86,9%. Sinh viên được đào tạo về sơ cấp cứu ban đầu chiếm một tỷ lệ khá thấp (25,5%). Sinh viên chủ yếu tiếp cận với SCCBĐ thông qua các nguồn thông tin từ trường lớp, ti vi -

internet - radio, giáo dục quốc phòng lần lượt chiếm 51,7%, 42,6% và 27,1%.

Kết quả đánh giá kiến thức SV năm nhất về SCCBĐ đã cho thấy, kiến thức của sinh viên chưa đồng đều, nhiều nội dung SCCBĐ đạt ở mức thấp như 13,7% biết về kỹ thuật thổi ngạt - ép tim, 33,7% biết đến kỹ thuật cầm máu tạm thời, 40,1% có kiến thức đúng về cấp cứu dị vật đường thở, 41,9% biết cách xử lý rắn cắn, 5,5% biết cách xử lý co giật và kiến thức đúng về xử lý ngất xỉu chiếm 44,4%. Đánh giá chung có 56 SV (17,02%) có kiến thức đạt về SCCBĐ.

Nghiên cứu cho thấy, sinh viên phần lớn đồng ý với sự cần thiết của đào tạo SCCBĐ chiếm 95,5%, nhu cầu đào tạo của sinh viên chiếm 84,2% và đa số sinh viên muốn SCCBĐ được tổ chức như một hoạt động ngoại khóa chiếm 79%.

7. KIẾN NGHỊ

Thông qua nghiên cứu, nhóm nghiên cứu có một số đề xuất dành cho lãnh đạo trường Đại học Yersin nhằm giúp góp phần nâng cao kiến thức về sơ cấp cứu ban đầu cho sinh viên trường như sau:

- Nhiều sinh viên đã được trải nghiệm đào tạo SCCBĐ trước đó qua nhiều hình thức khác nhau. Tuy nhiên, chưa thực sự có một chương trình đào tạo SCCBĐ bài bản cho sinh viên nắm vững kiến thức.

- Kiến thức của sinh viên về SCCBĐ còn hạn chế, Nhà trường nên có một chương trình đào tạo cho SV về SCCBĐ để góp phần vào việc hỗ trợ cấp cứu người gặp nạn ngoài đời sống.

- Đa phần sinh viên lựa chọn SCCBĐ như một hoạt động ngoại khóa. Vì vậy, trong thời gian tới Nhà trường nên có chương trình đào tạo SCCBĐ cho sinh viên theo hình thức ngoại khóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bộ Y tế (2022)**, Tai nạn thương tích là gì? Nguyên nhân, hậu quả và cách phòng ngừa, https://moh.gov.vn/web/phong-chong-tai-nan-thuong-tich/tin-noi-bat/-/asset_publisher/iinMRn208Zol/content/tai-nan-thuong-tich-la-gi-nguyen-nhan-hau-qua-va-cach-phong-ngua, xem ngày 22/11/2022.
2. **Bộ Y tế (2019)**, Sơ, cấp cứu kịp thời: hạn chế những biến chứng, chấn thương cho nạn nhân tai nạn giao thông, https://moh.gov.vn/web/phong-chong-tai-nan-thuong-tich/cap-cuu/-/asset_publisher/MZhfNlotpCxK/content/so-cap-cuu-kip-thoi-han-che-nhung-bien-chung-chan-thuong-cho-nan-nhan-tai-nan-giao-thong, xem ngày 21/11/2022.
3. **Hiệp hội Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế (2016)**. Hướng dẫn quy trình sơ cấp cứu và hồi sức quốc tế 2016.
4. **Hà Văn Anh Bảo, Trần Minh Nhật và cộng sự (2017)**. Kiến thức, thái độ, nhu cầu về sơ cấp cứu ban đầu của sinh viên Đại học Huế. Tạp chí Y học dự phòng, tập 27, số 8 2017.
5. **Nguyễn Thị Khánh Linh và cộng sự (2019)**. Nghiên cứu kiến thức về sơ cấp cứu ban đầu của sinh viên các trường đại học trên thành phố Đà Nẵng, tạp chí Khoa học & công nghệ đại học Duy Tân, 01(32), 2019, 17-23
6. **Đặng Đức Nhu, Nguyễn Thị Thơm (2015)**. Thực trạng và nhu cầu đào tạo về sơ cấp cứu ban đầu của sinh viên năm cuối đại học quốc gia Hà Nội năm 2014. Tạp chí Y học dự phòng, tập XXV, số 1 (161) 2015.
7. **Abera Lemma Adere (2022)**. Determinants of knowledge and attitude toward first aid among final year students at technical and vocational schools in Addis Ababa, Ethiopia, <https://doi.org/10.1177/20503121221107>
8. **Joseph (2014)**. Knowledge of First Aid Skills Among Students of a Medical College in Mangalore City of South India. Annals of Medical and Health Sciences Research. doi: 10.4103/2141-9248.129022
9. **Sze Nok Ng (2021)**. Knowledge and training preference of standard first aid among undergraduates in Hong Kong: A cross-sectional survey, Hong Kong Journal of Emergency Medicine, Volume 30, Issue 3, <https://doi.org/10.1177/102490792110501>.